TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27/02/2026
"V/v tranh chấp về ly hôn,
Nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Huyền Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cù Đức Hùng
Bà Phan Thị Duệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 -Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên toà***: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2026/QĐST-DS, ngày 05/02/2026; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lục Thị T, Sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Xóm C, xã M, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

-Bị đơn: Anh Trương Văn L, Sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Xóm C, xã M, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lục Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị T và anh Trương Văn L, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân Xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 29/03/2013 (Nay là Xã M, tỉnh Nghệ An).

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị T trình bày trong thời gian chung sống, anh Trương Văn L không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu, thường xuyên bất đồng quan điểm sống mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần

khuyên ngăn nhưng anh Trương Văn L vẫn không thay đổi. Nay chị Lục Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể sống chung với nhau được nữa, nên yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 10 – Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Trương Văn L.

Về con chung: Chị Lục Thị T và anh Trương Văn L có 03 người con chung tên là Trương Thị Như G, sinh ngày: 22/05/2013; Trương Thị Mỹ D, sinh ngày: 09/11/2015; Trương Bá N, sinh ngày: 29/10/2019. Chị Lục Thị T có nguyện vọng được nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bản tự khai, bị đơn anh Trương Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn L thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Lục Thị T từ năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Xã H, nay là Xã M, Nghệ An. Giữa anh L và chị T cũng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Nên anh L không nhất trí ly hôn chị Lục Thị T.

Về con chung: Anh Trương Văn L thừa nhận có 03 người con chung như chị Lục Thị T đã trình bày. Do không đồng ý ly hôn nên anh Trương Văn L không có yêu cầu gì về phần nuôi các con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10, phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- *Về việc tuân theo pháp L tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp L về tố tụng dân sự. Việc thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành niêm yết theo thủ tục đúng quy định của Bộ L Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 và 84 của L hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lục Thị T đối với anh Trương Văn L.

Về con chung: Đề nghị giao con chung cả 3 con chung Trương Thị Như G, sinh ngày: 22/05/2013; Trương Thị Mỹ D, sinh ngày: 09/11/2015; Trương Bá N, sinh ngày: 29/10/2019 cho chị Lục Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Văn L.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lục Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ pháp L tranh chấp Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ L tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Trương Văn L, có nơi cư trú: Xóm C, xã M, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ L Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

Tại phiên tòa vắng mặt Nguyên đơn nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị T và anh Trương Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND Xã H, huyện Quỳ Hợp. (Nay là Xã M, tỉnh Nghệ An) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 vào ngày 29/03/2013. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lục Thị T và anh Trương Văn L là hợp pháp.

Cả chị Lục Thị T và anh Trương Văn L đều thừa nhận giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân được một thời gian. Chị Lục Thị T thì trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh L không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L không chăm lo cho gia đình dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Còn anh L thì cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng chị Lục Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xác định không còn tình cảm với anh L và không thể quay về đoàn tụ, mong muốn được ly hôn anh Trương Văn L.

Mặc dù anh Trương Văn L không đồng ý ly hôn, nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại Xóm C, xã M về tình trạng hôn nhân của chị T và anh L, thì được biết trong quá trình sinh sống tại địa phương anh Trương Văn L thường xuyên say rượu, không chăm lo cho gia đình.

Như vậy, đời sống hôn nhân giữa chị T và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Lục Thị T là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp L. Do

đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của L Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lục Thị T.

[2.2] Về con chung: Chị Lục Thị T và anh Trương Văn L có 03 người con chung. Nếu ly hôn, Chị Lục Thị T có nguyện vọng được nuôi cả 3 con chung cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung. Còn anh Trương Văn L vì không nhất trí ly hôn nên không có yêu cầu gì về phần con chung.

Qua xác minh tại nơi cư trú thì xác định chị T và anh L có 3 người con chung, do anh L thường xuyên say rượu, không chăm lo được cho các cháu nên Ban quản lý xóm đề nghị giao cả 3 con chung cho mẹ Lục Thị T nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu nuôi con chung của chị T là chính đáng. Nguyện vọng của các cháu Phan Thị Như G, Trương Thị Mỹ D đều có nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu Trương Bá Núi còn nhỏ cần sự yêu T, chăm sóc của mẹ và bản thân chị Lục Thị T cũng có đủ khả năng nuôi con. Xét các điều kiện môi trường sống, sinh hoạt của các cháu, để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung, cần giao cả 3 con chung cho chị Lục Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết và hợp lý.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lục Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp L.

[4] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ L Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của L Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. **Xử:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lục Thị T được ly hôn với anh Trương Văn L.

[2] Về con chung: Giao cả 3 con chung Trương Thị Như Giang, sinh ngày: 22/05/2013; Trương Thị Mỹ Duyên, sinh ngày: 09/11/2015 và Trương Bá Núi, sinh ngày: 29/10/2019 cho chị Lục Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Văn L, Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Lục Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Lục Thị T đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003613, ngày 12/12/2025. Chị Lục Thị T đã nộp đủ.

[4] Nguyên đơn, Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/02/2026./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- UBND Xã M;
- Các đương sự;
- Phòng THADS KH 10;
- CQ THA DS tỉnh Nghệ An.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huyền Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân | **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lương Huyền Anh

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- UBND xã Quế Phong;
- Các đương sự;
- Phòng THADS KH 10;
- CQ THA DS tỉnh Nghệ An.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huyền Anh